

UBND PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ THỊNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2025 – 2026

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Lê	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trịnh Thị Mai Khánh	Phó HT	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Đặng Thị Thuận	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Phạm Thị Quỳnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
5	Đặng Văn Tuấn	TTCM tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Thị Hiền	TTCM tổ 1,2,3	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Thị Hào	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
8	Vũ Kiều Diễm	TTVP + Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

(NĂM 2026)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục chữ cái viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. Đặt vấn đề	5
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	6
Mở đầu	6
1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	6
Tiêu chí 1.1: Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)	8
Tiêu chí 1.2: Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	9
Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến	11
Tiêu chí 1.4: Số hóa các học liệu	12
Tiêu chí 1.5: Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	13
Tiêu chí 1.6: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	14
Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học	16
Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học	17
2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 2.1: Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	18
Tiêu chí 2.2: Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	19
Tiêu chí 2.3: Triển khai phần mềm quản trị nhà trường	19
Tiêu chí 2.4: Triển khai dịch vụ trực tuyến	20
Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	21
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	22
Phần IV. PHỤ LỤC	24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Cụm từ viết tắt	Chữ viết tắt
1	Cơ sở dữ liệu	CSDL
2	Ủy ban nhân dân	UBND
3	Công nghệ thông tin	CNTT
4	Cha mẹ học sinh	CMHS
5	Phòng giáo dục	PGD
6	Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
7	Thiết bị dạy học	TBDH
8	Giáo dục	GD
9	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
10	Chuyển đổi số	CĐS

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Tiêu chí	Kết quả đạt			
	Điểm	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1.1:	Bắt buộc			
Tiêu chí 1.2:	Bắt buộc			
Tiêu chí 1.3:	28			x
Tiêu chí 1.4:	10			x
Tiêu chí 1.5:	12		x	
Tiêu chí 1.6:	20			x
Tiêu chí 1.7:	18			x
Kết quả	88			x

1.2. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Tiêu chí	Kết quả đạt			
	Điểm	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 2.1		Bắt buộc		
Tiêu chí 2.2		Bắt buộc		
Tiêu chí 2.3	69			x
Tiêu chí 2.4	22			x
Kết quả	91			x

2. Kết luận: Đạt mức độ 3

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh: Ninh Bình

Phường: Mỹ Lộc

Email: tieuhocmythinh.mlc@gmail.com

Website: <https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/>

Đạt mức độ chuyển đổi số: 3

1. Số học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên

Số học sinh: 373

Hiệu trưởng: 01

Phó Hiệu trưởng: 01

Giáo viên: 17 (Trong đó: 16 giáo viên biên chế; 01 giáo viên hợp đồng).

Nhân viên: 03

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.
- Phụ huynh học sinh và học sinh toàn trường.

3. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin.

- Nhà trường lắp mạng Internet tốc độ cao của nhà mạng Viettel và Vinaphone. Hệ thống Internet được kết nối đến tất cả các phòng học và phòng chức năng.
- Có 24 máy tính; Có 05 máy in, 03 máy chiếu; Có 16 tivi kết nối Internet; Thiết bị Wifi đảm bảo ổn định phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng khai thác hiệu quả Internet phục vụ học tập, giảng dạy và quản lí.

PHẦN 2

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẠT VẤN ĐỀ

1. Mở đầu:

- Năm học 2025-2026 trường tiểu học Mỹ Thịnh có 11 lớp với 373 học sinh trong đó có 171 học sinh nữ; 05 học sinh khuyết tật; Có 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó 01 giáo viên hợp đồng. Tất cả các lớp học và phòng chức năng đều được trang bị máy tính, ti vi thông minh kết nối Internet. Các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho quản lý và giảng dạy được nhà trường quan tâm hàng đầu, ngày càng được cải thiện về số lượng cũng như chất lượng.

** Thuận lợi:*

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GDĐT Ninh Bình và UBND phường Mỹ Lộc đã tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về CNTT và sử dụng các phần mềm cho trường học.

- Cán bộ quản lý có sự hiểu biết về CNTT; 100% cán bộ, giáo viên được tiếp cận và có trình độ tin học A, B, chuẩn CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, biết sử dụng Internet, thư điện tử, zalo... 100% cán bộ, giáo viên có thể sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học như Powerpoint, Ispring, Storyline để thiết kế bài giảng, thiết bị dạy học số.

- Đội ngũ giáo viên có ý thức tự học bồi dưỡng để nắm bắt về CNTT ứng dụng vào dạy học và quản lý.

- BGH và giáo viên nhận thức rõ tầm quan trọng việc “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, coi đây là khâu đột phá trong quản trị, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục” của nhà trường.

** Khó khăn:*

- Việc hỗ trợ cho nhà trường vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý hệ thống máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa vận dụng tốt kiến thức được tập huấn về CNTT trong việc truy cập, khai thác thông tin phục vụ trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm còn hạn chế; Giáo viên tuổi cao khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế;

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học ứng dụng CNTT chưa đầy đủ do kinh phí còn hạn hẹp.

2. Mục đích của tự đánh giá chuyển đổi số:

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thúc đẩy chuyển đổi số ở nhà trường.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Nhận thức rõ được tầm quan trọng của chuyển đổi số, hằng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan. Trước hết, nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá gắn với mục tiêu chuyển đổi số, thành lập hội đồng phụ trách và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tiếp theo, các bộ phận tiến hành rà soát, thu thập minh chứng liên quan đến hạ tầng công nghệ (mạng Internet, thiết bị), phần mềm quản lý, hệ thống học liệu số, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, cũng như năng lực số của cán bộ, giáo viên. Trên cơ sở đó, nhà trường đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định, tổ chức thảo luận, phân tích để xác định mức độ đạt được,

chỉ ra điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân. Cuối cùng, kết quả được tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá và làm căn cứ để xây dựng kế hoạch cải tiến, thúc đẩy chuyển đổi số trong năm học tiếp theo.

- Qua việc tự đánh giá hằng năm, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của chuyển đổi số mức 3.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Nhóm Tiêu chí: Chuyển đổi số trong dạy, học

Mở đầu:

- Năm học 2025-2026, trường tiểu học Mỹ Thịnh thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong dạy học. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp và ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến; đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến như: OLM, google meet; đã số hóa các học liệu do cán bộ giáo viên tạo mới trong năm học; Nhà trường cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và xây dựng hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số trong dạy-học.

1. Tiêu chí 1.1 Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp năm học 2025–2026 (Số: 346/KH-THMT, ngày 26/9/2025).

- Kế hoạch được xây dựng căn cứ đầy đủ vào các văn bản chỉ đạo điều hành như: Điều lệ trường Tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT), Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục và tình hình thực tế của nhà trường.

Nội dung kế hoạch xác định rõ:

- Mục đích, yêu cầu của việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp;
- Phương án tổ chức dạy học trong các tình huống cụ thể (học sinh phải cách ly, thời tiết bất thường...);

- Nội dung dạy học, thời khóa biểu, yêu cầu đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh;

- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh khi học trực tuyến;
- Phân công trách nhiệm cụ thể cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các bộ phận liên quan.

- Kế hoạch được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và thông tin tới cha mẹ học sinh để phối hợp thực hiện, đảm bảo tính thống nhất và khả thi trong triển khai.

Minh chứng:

- Kế hoạch dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp năm học 2025–2026 (Số: 346/KH-THMT).

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường ban hành kế hoạch kịp thời, đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Kế hoạch cụ thể, rõ ràng, bao quát toàn bộ các nội dung cần thiết cho việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp.

- Có nhiều phương án linh hoạt, phù hợp với các tình huống thực tế có thể xảy ra.

- Trách nhiệm của từng lực lượng (CBQL, GV, HS, CMHS) được quy định rõ ràng, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai.

c) Điểm yếu:

- Kế hoạch mới tập trung nhiều vào tổ chức và quản lý, chưa cụ thể hóa rõ các chỉ số đo lường hiệu quả của dạy học trực tuyến.

- Một số nội dung về ứng dụng học liệu số, nền tảng LMS chưa được nêu chi tiết trong kế hoạch.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các chỉ số đánh giá hiệu quả dạy học trực tuyến (tỷ lệ tham gia học, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập...).

- Bổ sung nội dung khai thác và sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử, từng bước triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên về phương pháp dạy học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng thực hiện kế hoạch.

Kết luận về Tiêu chí: Nhà trường đạt yêu cầu của Tiêu chí 1.1 Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp, đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, nội dung rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Tiêu chí 1.2. Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến

a) Mô tả hiện trạng

- Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025–2026 kèm theo Quyết định số 347/QĐ-THMT ngày 26/9/2025.

- Quy chế được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý, đặc biệt là Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông. Nội dung quy chế đảm bảo tính pháp lý, thống nhất với Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp của nhà trường.

*** Quy chế quy định rõ:**

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mục đích và nguyên tắc tổ chức dạy học trực tuyến;

- Tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Quy định về học liệu dạy học trực tuyến, quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến.

- Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm phục vụ dạy học trực tuyến.

- Trách nhiệm cụ thể của Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức và tham gia dạy học trực tuyến.

- Quy chế được phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; được triển khai thống nhất trong toàn trường và làm căn cứ để quản lý, giám sát, đánh giá việc tổ chức dạy học trực tuyến và đã được đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/quy-che-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-nam-hoc-2025-2026.html#>

Minh chứng:

- Quyết định số 347/QĐ-THMT ngày 26/9/2025 ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến.

- Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025–2026 của Trường Tiểu học Mỹ Thịnh.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường ban hành Quyết định và Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, đúng thẩm quyền và kịp thời.

- Nội dung quy chế toàn diện, rõ ràng, bám sát các quy định của Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Quy chế quy định cụ thể trách nhiệm của từng lực lượng (CBQL, GV, HS, CMHS), tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức, kiểm tra và giám sát.

- Các quy định về kiểm tra, đánh giá, học liệu, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin được nêu rõ, đảm bảo chất lượng dạy học trực tuyến.

c) Điểm yếu:

- Một số nội dung trong quy chế chưa cụ thể hóa bằng các quy trình thao tác chi tiết (quy trình xử lý sự cố kỹ thuật, quy trình giám sát chất lượng giờ học trực tuyến).

- Việc cập nhật, điều chỉnh quy chế theo sự phát triển nhanh của các nền tảng công nghệ cần được thực hiện thường xuyên hơn.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Rà soát, bổ sung các quy trình chi tiết trong tổ chức dạy học trực tuyến (quản lý lớp học, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo mật thông tin).

- Định kỳ điều chỉnh, cập nhật quy chế phù hợp với các văn bản chỉ đạo mới và thực tiễn triển khai tại nhà trường.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên và nhân viên về việc thực hiện quy chế, nâng cao ý thức tuân thủ và hiệu quả áp dụng.

Kết luận: Nhà trường đạt yêu cầu Tiêu chí 1.2 Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, có đầy đủ quyết định ban hành và quy chế cụ thể, đảm bảo cơ sở pháp lý và điều kiện triển khai dạy học trực tuyến hiệu quả.

3. Tiêu chí 1.3: Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã triển khai sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến gồm Google Meet (miễn phí) để tổ chức dạy học trực tiếp trực tuyến và OLM (miễn phí) để hỗ trợ giao bài, luyện tập cho học sinh. Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến cho 100% cán bộ, giáo viên trong toàn trường.

- Cán bộ, giáo viên đã sử dụng các phần mềm để tổ chức giờ học trực tuyến, giao bài tập, nhiệm vụ học tập, hỗ trợ học sinh tiếp cận và nắm bắt kiến thức. Giáo viên đưa bài tập, nhiệm vụ học tập của học sinh lên hệ thống; dữ liệu sử dụng phần mềm trong nhà trường ở mức trung bình.

- Tuy nhiên, do sử dụng các phần mềm miễn phí, hệ thống OLM chưa đáp ứng đầy đủ các chức năng theo yêu cầu của bộ chỉ số; học sinh chưa khai thác hiệu quả học liệu để tự học, mức độ sử dụng dữ liệu của hệ thống chưa đạt mức khá. [H1.3].

- Bên cạnh đó, nhà trường sử dụng phần mềm Vnedu, Cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý viên chức để quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh; quản lý hoạt động dạy học của giáo viên và các thông tin quản lý khác của nhà trường.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến phục vụ dạy và học theo yêu cầu.

- 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn và biết sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến.

- Giáo viên chủ động sử dụng phần mềm để hỗ trợ học sinh học tập; học sinh hứng thú tham gia học trực tuyến.

- Phụ huynh có điều kiện theo dõi, phối hợp và hỗ trợ việc học tập của học sinh.

c) Điểm yếu:

- Việc sử dụng phần mềm miễn phí làm hạn chế một số chức năng như quản lý học tập, học liệu số và theo dõi tiến trình tự học của học sinh.

- Học sinh chưa khai thác hiệu quả học liệu số để tự học, mức độ sử dụng dữ liệu hệ thống chưa cao.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Tăng cường tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về khai thác hiệu quả các chức năng hiện có của phần mềm dạy học trực tuyến.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường đưa học liệu, bài tập, nhiệm vụ học tập lên hệ thống, khuyến khích học sinh khai thác để tự học.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai nền tảng dạy học trực tuyến có đầy đủ chức năng hơn khi điều kiện cho phép.

- Phối hợp với phụ huynh trong việc hướng dẫn, giám sát học sinh tự học trên hệ thống.

- Định kỳ đánh giá mức độ sử dụng phần mềm để nâng cao hiệu quả và chất lượng triển khai.

e) Tự đánh giá:

- Tổng điểm đạt được: 28/30 điểm

- Mức đạt: Mức độ 3.

Kết luận: Nhà trường, đã triển khai phần mềm dạy học trực tuyến phục vụ hoạt động dạy và học; tuy nhiên, việc khai thác học liệu số, dữ liệu hệ thống và hỗ trợ việc tự học của học sinh còn hạn chế, cần tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả.

4. Tiêu chí 1.4. Số hóa học liệu

a) Mô tả hiện trạng:

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai xây dựng và số hóa học liệu phục vụ dạy học theo chương trình GDPT 2018. Các học liệu số được cán bộ, giáo viên xây dựng mới, đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến.

- Căn cứ biên bản thẩm định của các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 243/QĐ-THMT ngày 18/8/2025 về việc phê duyệt danh mục học liệu số năm học 2025-2026. Các học liệu số đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu nhà trường phê duyệt theo đúng quy định.

- Học liệu số của nhà trường được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm:

+ Bài giảng điện tử, bài giảng đa phương tiện.

+ Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra đánh giá.

+ Tài liệu hướng dẫn học tập và tài liệu tham khảo.

+ Học liệu phục vụ dạy học trực tuyến và trực tiếp

- Các học liệu được xây dựng phù hợp nội dung bài học, đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục; được đưa vào sử dụng trong hoạt động dạy học của nhà trường.

- Theo danh mục học liệu số đã được phê duyệt, số lượng học liệu số của nhà trường đạt trên 40 học liệu.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường đã ban hành quyết định phê duyệt danh mục học liệu số theo đúng quy định.

- Học liệu được tổ chuyên môn thẩm định, thông qua trước khi đưa vào sử dụng.

- Giáo viên chủ động xây dựng học liệu số phục vụ dạy học.

- Học liệu phong phú, phục vụ tốt cho dạy học trực tiếp và trực tuyến.
- Học liệu đảm bảo tính khoa học, sư phạm và phù hợp CT GDPT 2018.

c) Điểm yếu:

- Việc cập nhật, bổ sung học liệu số chưa thực hiện thường xuyên theo từng chủ đề, từng học kỳ.
- Một số học liệu chưa được chia sẻ rộng rãi trên hệ thống chung để khai thác hiệu quả.
- Chưa hình thành kho học liệu số dùng chung có cấu trúc khoa học.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng và bổ sung học liệu số hằng năm, đảm bảo số lượng và chất lượng.
- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng thiết kế học liệu số, đặc biệt là học liệu đa phương tiện và học liệu tương tác.
- Xây dựng kho học liệu số dùng chung của nhà trường, phân loại theo môn học, khối lớp.
- Khuyến khích giáo viên chia sẻ học liệu và khai thác hiệu quả trong dạy học.
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá và cập nhật danh mục học liệu số được phê duyệt.

e) Tự đánh giá:

- Điểm tự đánh giá: 9/10 điểm
- Mức đạt được: Mức 3
- Kết luận tiêu chí 1.4: Nhà trường đã xây dựng và phê duyệt danh mục học liệu số theo đúng quy định; số lượng học liệu số đạt trên 40 học liệu, đảm bảo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

5 Tiêu chí 1.5. Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

a) Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh trên phòng máy tính năm học 2025-2026.

Việc kiểm tra, đánh giá trên máy tính được thực hiện nhằm:

- Thu thập dữ liệu phục vụ quản lý và điều chỉnh hoạt động dạy học.
- Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.
- Phối hợp với phụ huynh trong việc theo dõi kết quả học tập của học sinh.

Nhà trường đã triển khai kiểm tra, đánh giá trên phòng máy đối với các môn có đủ điều kiện gồm: Tin học và Công nghệ, Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

Hình thức kiểm tra được tổ chức trên phần mềm OLM, học sinh làm bài trực tiếp trên máy tính. Kết quả kiểm tra được giáo viên nhập và quản lý trên hệ thống Vnedu và CSDL ngành, phục vụ quản lý, lưu trữ và theo dõi tiến trình học tập của học sinh.

- Nhà trường phân công cán bộ kỹ thuật hỗ trợ, đảm bảo hệ thống máy tính, mạng Internet phục vụ kiểm tra, đánh giá.

- Đồng thời, nhà trường đã ban hành Kế hoạch tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng, đảm bảo an toàn hệ thống khi tổ chức kiểm tra trên máy tính.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch chính thức tổ chức kiểm tra, đánh giá trên phòng máy.

- Đã triển khai thực tế nhiều môn học tổ chức kiểm tra trên máy tính.

- Có phòng máy kết nối mạng LAN và Internet, có giáo viên tin học hỗ trợ.

- Kết quả kiểm tra được quản lý trên hệ thống VNEDU và CSDL ngành.

- Có kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khi tổ chức kiểm tra.

c) Điểm yếu:

- Việc tổ chức kiểm tra trên máy tính chưa áp dụng cho tất cả các môn có thể triển khai.

- Chưa có phần mềm thi chuyên biệt kết nối tự động hoàn toàn với hệ thống quản trị nhà trường.

- Hạ tầng phòng máy cần tiếp tục được nâng cấp để mở rộng quy mô triển khai.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Từng bước mở rộng số môn học tổ chức kiểm tra trên phòng máy.

- Nâng cấp hạ tầng phòng máy, đường truyền Internet phục vụ kiểm tra trực tuyến.

- Nghiên cứu lựa chọn phần mềm kiểm tra có khả năng kết nối dữ liệu tự động với hệ thống quản lý nhà trường.

- Tăng cường tập huấn giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi và tổ chức kiểm tra trên máy tính.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

e) Tự đánh giá:

Điểm đạt được: 12/20;

Mức đạt: Mức độ 2.

Kết luận: Nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá trên phòng máy đối với nhiều môn học; có kế hoạch triển khai, có quản lý dữ liệu trên hệ thống và đảm bảo an toàn thông tin.

6. Tiêu chí 1.6. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã quan tâm phát triển năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng và triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học.

- 100% giáo viên nhà trường được tham gia các lớp tập huấn về Chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng thường xuyên và tập huấn ứng dụng CNTT, chuyển đổi số do ngành giáo dục tổ chức. Giáo viên có tài khoản trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tham gia học tập và tự bồi dưỡng.

- Giáo viên nhà trường đã khai thác và sử dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ dạy học như: Google Meet, OLM, VNEDU, Cơ sở dữ liệu ngành, Các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử.

- Đội ngũ giáo viên đã tích cực xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử phục vụ dạy học. Nhiều học liệu số đã được tổ chuyên môn thẩm định và Hiệu trưởng phê duyệt đưa vào sử dụng trong nhà trường.

- Tỷ lệ giáo viên:

+ Có tài khoản bồi dưỡng trực tuyến: 100%.

+ Có khả năng sử dụng phần mềm, công cụ đổi mới phương pháp dạy học: 100%

+ Có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử: 100%

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường thường xuyên tổ chức và cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số.

- Đội ngũ giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý lớp học.

- Giáo viên có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử phục vụ giảng dạy.

- Ý thức tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngày càng được nâng cao.

c) Điểm yếu:

- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong việc khai thác sâu các công cụ số.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng trực tuyến chưa thực sự thường xuyên ở một số giáo viên.

- Chất lượng học liệu số chưa đồng đều giữa các giáo viên.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số cho giáo viên.

- Phát huy hình thức bồi dưỡng tại chỗ, sinh hoạt chuyên môn theo hướng chuyển đổi số.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng e-learning, chia sẻ trong toàn trường.

- Tăng cường hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về CNTT thông qua tổ nhóm chuyên môn và giáo viên nòng cốt.

e) Tự đánh giá:

Điểm: 20

Mức đạt được: Đạt mức 3.

Kết luận: Đội ngũ giáo viên có năng lực ứng dụng CNTT, tích cực tham gia bồi dưỡng trực tuyến và xây dựng học liệu số; tỷ lệ giáo viên đáp ứng yêu cầu đều trên 80%.

7. Tiêu chí 1.7: Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy học

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường đã quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong dạy học.

- Phần lớn các phòng học được trang bị máy chiếu/tivi, máy tính và kết nối Internet phục vụ giảng dạy. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị trình chiếu, tài nguyên số và Internet trong quá trình dạy học.

- Nhà trường có hệ thống mạng LAN và Internet phục vụ công tác quản lý và dạy học; có hồ sơ quản lý thiết bị, sổ theo dõi sử dụng và khai thác thiết bị dạy học.

- Nhà trường có phòng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học, đảm bảo kết nối Internet, phục vụ học sinh học tập và kiểm tra trên máy tính.

- Nhà trường đã bố trí khu vực/thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số gồm máy tính, micro, phần mềm thiết kế bài giảng... phục vụ giáo viên xây dựng bài giảng điện tử và học liệu số.

- Nhìn chung, hạ tầng CNTT của nhà trường đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số trong dạy học.

b) Điểm mạnh:

- Tỷ lệ phòng học được trang bị thiết bị trình chiếu và Internet ở mức cao.

- Có phòng máy tính phục vụ dạy học Tin học và kiểm tra trên máy tính.

- Hạ tầng mạng Internet, mạng LAN được duy trì ổn định.

- Có thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

- Hồ sơ quản lý, theo dõi thiết bị được thực hiện đầy đủ.

c) Điểm yếu:

- Một số thiết bị đã sử dụng lâu năm cần bổ sung, nâng cấp.

- Chưa có phòng Studio.

- Hạ tầng CNTT cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng tốt hơn yêu cầu CDS.

d) Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp thiết bị trình chiếu và hạ tầng mạng Internet.

- Xây dựng phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số.

- Tăng cường khai thác hiệu quả phòng máy tính trong dạy học và kiểm tra.

- rà soát, bổ sung thiết bị CNTT theo lộ trình chuyển đổi số của ngành.

e) Tự đánh giá:

Tổng điểm tiêu chí 1.7: 18/20 điểm.

Mức đạt: Mức độ 3.

Kết luận: Hạ tầng, thiết bị CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong dạy học; đa số phòng học có thiết bị trình chiếu và Internet; có phòng máy Tin học và thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số.

Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học

Nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học theo đúng định hướng của Bộ GDĐT tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT và tinh thần đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp được ban hành quy chế, kế hoạch cụ thể; hệ thống phần mềm dạy học, quản lý nhà trường được triển khai tương đối đồng bộ.

Việc số hóa học liệu, xây dựng bài giảng điện tử, tổ chức kiểm tra đánh giá trên phòng máy, phát triển năng lực số cho giáo viên và đầu tư hạ tầng CNTT đã đạt được những kết quả tích cực. Tỷ lệ giáo viên tham gia bồi dưỡng trực tuyến, khai thác phần mềm và xây dựng học liệu số ở mức khá; hệ thống phòng máy, mạng internet và thiết bị trình chiếu cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình triển khai.

Tuy nhiên, việc khai thác sâu các phần mềm còn hạn chế do sử dụng phiên bản miễn phí; một số học liệu số chưa phong phú; hiệu quả khai thác dữ liệu trên hệ thống quản trị và LMS chưa thật sự đồng đều giữa các tổ chuyên môn. Hạ tầng thiết bị tuy đáp ứng cơ bản nhưng cần tiếp tục nâng cấp để đạt mức tối ưu và bền vững.

Đánh giá chung: Nhóm tiêu chí 1 được triển khai đầy đủ, có kế hoạch, có minh chứng rõ ràng và đạt mức độ khá, nhiều nội dung tiệm cận mức độ tốt. Nhà trường có nền tảng vững chắc để tiếp tục nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong dạy học trong các năm học tiếp theo.

Định hướng thời gian tới:

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm và hệ thống quản trị.
- Tăng cường số hóa học liệu và khai thác hiệu quả LMS.
- Nâng cao năng lực số cho giáo viên theo hướng chuyên sâu.
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tiến tới đạt mức độ cao trong đánh giá CDS.

II. Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng điều hành, giảm bớt thủ tục hành chính và tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của nhà trường. Việc ứng dụng các phần mềm quản lý, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các nền tảng công nghệ thông tin đã góp phần hỗ trợ công tác quản lý, lưu trữ, khai thác và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, chính xác.

Căn cứ các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số trong giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện tiêu chí chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục nhằm xác định mức độ đáp ứng các yêu

cầu của chuyển đổi số, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Năm học 2025-2026, nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Đồng thời cũng ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS; triển khai các phần mềm quản trị nhà trường: Vnedu, CSDL ngành. Để sử dụng tốt các phần mềm, nhà trường cũng ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, triển khai phân hệ quản lý đội ngũ, phân hệ quản lý cơ sở vật chất phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, phân hệ quản lý kế toán, phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên. Ngoài ra nhà trường còn triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác như: Cổng thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử. Các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT. Để việc kết nối với phụ huynh học sinh được tốt hơn, nhà trường đã triển khai dịch vụ trực tuyến như: Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (Vnedu connect); triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

1. Tiêu chí 2.1. Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Nhà trường đã thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý và giáo dục số 343/QĐ-THMT ngày 26/09/2026. Ban chỉ đạo do Hiệu trưởng làm trưởng ban, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có năng lực về công nghệ thông tin và các bộ phận liên quan là thành viên. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong việc quản lý, vận hành và hỗ trợ triển khai các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và các nền tảng số phục vụ công tác quản trị và dạy học. Đồng thời, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường thường xuyên hỗ trợ giáo viên trong việc sử dụng các phần mềm quản lý, cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Qua đó góp phần thúc đẩy việc triển khai chuyển đổi số trong quản trị và hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng hiệu quả.

2. Tiêu chí 2.2. Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, CDS

Nhà trường đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2026 số 342/KH-THMT ngày 26/09/2026 phù hợp với định hướng, nhiệm vụ của ngành giáo dục và điều kiện thực tế của đơn vị. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GD và UBND phường Mỹ Lộc về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đã thông báo tới toàn thể Cb, GV, NV nhà trường, được đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-ung-dung-cntt-chuyen-doi-so-nam-hoc-2025-2026.html#>

Trong kế hoạch, nhà trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện cũng như lộ trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động quản trị, dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Đồng thời, kế hoạch cũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện được đồng bộ, hiệu quả.

Nhà trường thường xuyên rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tình hình triển khai tại đơn vị. Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được theo dõi, đánh giá định kỳ nhằm kịp thời rút kinh nghiệm và nâng cao hiệu quả thực hiện trong công tác quản trị nhà trường.

3. Tiêu chí 2.3: Triển khai phần mềm quản trị nhà trường

- Mức độ 1: dưới 20 điểm.
- Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm.
- Mức độ 3: trên 50 điểm.

a. Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế Quản lý, vận hành sử dụng Hệ thống quản trị trong nhà trường theo quyết định số 348/QĐ-THMT ngày 26 tháng 09 năm 2025. Đã triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong buổi họp hội đồng và được công khai trên cổng thông tin của nhà trường tại địa chỉ: <https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/quy-che-quan-ly-du-lieu-van-hanh-va-su-dung-cac-phan-mem-truong-th-my-thinh.html#>

- Trong phần mềm quản trị, nhà trường đã triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập của học sinh, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử); phân hệ quản lý đội ngũ CB, GV, NV nhà trường (Hồ sơ, quản lý việc kí duyệt kế hoạch chuyên môn của GV); quản lý thông tin y tế trường học, thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên.

- Phần mềm quản trị nhà trường được kết nối, trao đổi với CSDL ngành. Đảm bảo cho việc báo cáo các thông tin của nhà trường, của học sinh lên các cấp theo đúng quy định.

- Bên cạnh đó nhà trường cũng triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác như công thông tin điện tử (<https://thmythin.ninhbinh.edu.vn/>); Quản lý văn bản điện tử (<https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn>), quản lý thư viện điện tử (<http://tvthmythinnamdinh.nlv.vn:90>); quản trị nhà trường (Vnedu.vn) đảm bảo kết nối và trao đổi thông tin với CSDL ngành.

b. Ưu điểm:

- Các thành viên trong nhà trường sử dụng các phần mềm theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Đảm bảo bí mật về thông tin đăng nhập, không nhờ người khác làm hộ.

- Những phần mềm này giúp nhà trường tiếp nhận, triển khai, tuyên truyền các văn bản chính sách, các hoạt động giáo dục của các cấp, của nhà trường, đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, mọi người dân một cách chính xác.

- Việc quản lý thông tin, hồ sơ, hoạt động của nhà trường, giáo viên trở nên dễ dàng, truy cập nhanh, không lo bị thất lạc.

c. Điểm yếu: Do sử dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử miễn phí nên mới chỉ đáp ứng những nhu cầu cơ bản như quản lý đầu sách, mượn – trả tài liệu, mà chưa hỗ trợ tốt việc kết nối dữ liệu đồng bộ với hệ thống quản trị chung của nhà trường (quản lý học sinh, giáo viên, học tập...).

d. Kế hoạch cải tiến: Nhà trường tiến hành rà soát phần mềm thư viện hiện tại, lựa chọn giải pháp có khả năng tích hợp và bảo mật tốt hơn. Từng bước chuyển đổi sang phần mềm phù hợp, đảm bảo liên thông dữ liệu với hệ thống quản trị chung. Đồng thời, tổ chức tập huấn cho giáo viên phụ trách và bố trí kinh phí hợp lý để duy trì, nâng cấp hệ thống. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh và nâng cao hiệu quả sử dụng.

e. Tự đánh giá:

Tổng điểm tiêu chí 2.3: 69

Mức đạt: Mức độ 3

4. Tiêu chí 2.4: Triển khai dịch vụ trực tuyến

- Mức độ 1: dưới 10 điểm.

- Mức độ 2: từ 10 -18 điểm.

- Mức độ 3: trên 18 điểm.

a. Mô tả hiện trạng:

- Năm học 2025-2026 nhà trường sử dụng zalo, app Vnedu Connect của nhà mạng Vinaphone để liên lạc với phụ huynh học sinh. Giúp giáo viên và phụ huynh trao đổi tình hình của học sinh, nắm bắt được thông tin, tình hình học sinh qua đó có thể đưa ra những hình thức, phương pháp hỗ trợ các em phát triển một cách hiệu quả nhất.

- Bên cạnh đó nhà trường cũng triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt nhà trường sử dụng phần mềm emisapp.misa (<https://emisapp.misa.vn/>).

- Do thiếu kinh phí nên nhà trường triển khai tuyển sinh trực tuyến.

b. Điểm mạnh:

- Nhà trường, giáo viên dễ dàng liên lạc với phụ huynh, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Phụ huynh dễ dàng nắm bắt các thông tin về học tập, các hoạt động học tập, rèn luyện hàng ngày của con em mình và nộp các khoản phí dịch vụ theo quy định của nhà nước, không mất thời gian đến nhà trường nộp trực tiếp.

c. Điểm yếu:

- Nhà trường chưa triển khai tuyển sinh trực tuyến.

d. Kế hoạch cải tiến:

- Khảo sát điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin và nhu cầu của phụ huynh học sinh đối với việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Phối hợp với cơ quan quản lý cấp trên để tiếp cận, triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến theo hướng dẫn của ngành giáo dục.

- Chuẩn bị dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh như: thông tin học sinh, địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Xây dựng kế hoạch và thông báo cho phụ huynh về quy trình đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách về cách sử dụng hệ thống tuyển sinh trực tuyến.

* **Thời gian thực hiện:** Dự kiến triển khai trong các năm học tiếp theo khi có hướng dẫn và hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ cơ quan quản lý cấp trên.

e. Tự đánh giá:

Tổng điểm tiêu chí 2.4: 22

Mức đạt: Mức độ 3

* **Kết luận về Nhóm Tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở Giáo dục:**

- Điểm mạnh:

+ Qua quá trình rà soát và đánh giá theo các tiêu chí về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục, nhà trường đã bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý như sử dụng phần mềm quản trị nhà trường, quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, học sinh, quản lý điểm, quản lý tài chính và các hoạt động điều hành khác. Các hoạt động quản lý cơ bản được thực hiện trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm thời gian, tăng tính minh bạch và hỗ trợ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ban giám hiệu.

+ Nhà trường chú ý đến việc chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục. Ngoài hai tiêu chí bắt buộc (tiêu chí 2.1; 2.2) thì tiêu chí 2.3 đạt mức 3 (69/70) điểm; tiêu chí 2.4 đạt mức (22/30 điểm). Như vậy tỉ lệ tiêu chí đạt mức 3 là 100%.

- Điểm yếu:

+ Phần mềm quản lý thư viện điện tử miễn phí nên độ ổn định và bảo mật chưa cao, dễ xảy ra lỗi hoặc mất dữ liệu chưa đạt mức hiệu quả tối ưu, mới dừng lại ở mức cơ bản.

+ Nhà trường chưa triển khai phân hệ quản trị tuyển sinh đầu cấp trên nền tảng số, việc tuyển sinh chủ yếu vẫn thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc kết hợp một số bước thủ công. Điều này phần nào hạn chế mức độ hoàn thiện trong triển khai chuyển đổi số đối với nhóm tiêu chí về quản trị nhà trường.

+ Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị quản lý và nhà cung cấp phần mềm để triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử, phân hệ quản trị tuyển sinh đầu cấp, từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị số đồng bộ, đảm bảo công tác tuyển sinh được thực hiện thuận tiện, minh bạch, chính xác và phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đồng thời, nhà trường tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, từng bước hoàn thiện hệ sinh thái quản trị số, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

+ Mức đánh giá của nhà trường: 91 điểm. Đạt Mức độ 3.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong năm học 2025 – 2026, công tác chuyển đổi số trong nhà trường đã được triển khai từng bước theo định hướng của ngành giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, giảng dạy và trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh.

Việc sử dụng các phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ điện tử, học liệu số, nền tảng dạy học trực tuyến bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, giúp giảm bớt thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch và thuận tiện trong công tác quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước nâng cao năng lực số, tích cực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục. CMHS tích cực ủng hộ nhà trường trong công tác chuyển đổi số. Do đó chất lượng các hoạt động giáo dục ngày một nâng cao. Chính vì vậy chất lượng GD toàn diện của nhà trường được đảm bảo tạo niềm tin đối với Đảng, chính quyền địa phương, nhân dân cũng như CMHS.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quyết định số 344/QĐ-THMT ngày 26/09/2025 và đã tiến hành tự đánh giá chuyển đổi số của nhà trường, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 7/7 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0/7 với tỉ lệ 0%

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 7/7 với tỉ lệ 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0/7 với tỉ lệ 0%

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt là 6/7 với tỉ lệ 85,7%

+ Số lượng tiêu chí không đạt là 1/7 với tỉ lệ 14,3%

Với kết quả tự đánh giá như trên, Trường Tiểu học Mỹ Thịnh, phường Mỹ Lộc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhà trường năm học 2025-2026 đạt Mức độ 3.

Nhà trường trân trọng báo cáo./.

Mỹ Lộc, ngày 15 tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lê

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ THỊNH
NĂM HỌC 2025 – 2026**

STT	Tiêu chí	Điểm tự đánh giá	Đường link minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	88	Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm trên 85
1.1	<i>Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</i>	Điều kiện bắt buộc	Nhà trường xây dựng kế hoạch số 346/KH-THMT ngày 26/9/2026 kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp năm học 2025-2026. Ban hành quyết định số 347/QĐ-THMT ngày 26/9/2025 quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025-2026. Thông báo tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường trong các cuộc họp và đăng lên công thông tin điện tử của nhà trường để PHHS biết qua địa chỉ: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/cong-khai/page/3
1.2	<i>Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</i>	Điều kiện bắt buộc	
1.3	<i>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</i>	28	
1.3.1	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS))	6	Phần mềm dạy học Google meet: (đường link gmail: Tên đăng nhập: tieuhocmythinh.edu@gmail.com Mật khẩu: Mythinh123@ Nhà trường đã triển khai tới toàn thể CB, GV đưa học liệu lên trang OLM của GV để giao bài cho học sinh lớp mình phụ trách và tạo thành kho học liệu của nhà trường theo địa chỉ: https://olm.vn/truong-hoc/truong-tieu-hoc-my-thinh.14119/hoc-lieu/#menu-hoc-lieu-cua-truong
1.3.2	(1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6	
1.3.3	(2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	6	
1.3.4	(3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	4	- Sử dụng App Vnedu Connect để trao đổi giữa giáo viên với phụ huynh học sinh.

1.3.5	(4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	- GV giao bài trên phần mềm Zalo và OLM.
1.4	Số hóa các học liệu	10	Năm học 2025-2026 nhà trường có 45 học liệu được CB, GV làm tại địa chỉ: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1BYuzZTTitAnLcy8ic-Y2IOiHTppzZu9N/edit?gid=866131949#gid=866131949
1.5	Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	12	Nhà trường xây dựng kế hoạch số 420/KH-THMT ngày 17/11/2025 về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trên phòng máy tính năm học 2025-2026;
1.5.1	Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính	12	Kế hoạch số 350/KH-THMT ngày 26/09/2025 kế hoạch bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong nhà trường năm học 2025-2026;
1.5.2	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	0	Sử dụng các phần mềm để tổ chức kiểm tra đánh giá trên phòng máy tính và lưu kết quả học tập của học sinh: https://olm.vn/home?action=login ; https://vnedu.vn ; https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	20	
1.6.1	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	- 100% cán bộ, giáo viên có tài khoản trên hệ thống https://taphuan.lms.vnedu.vn/để tập huấn, bồi dưỡng GV . - 100% Cán bộ, giáo viên có thể sử dụng một số phần mềm Ispring, Storyline 3 để thiết kế bài giảng nhằm đổi mới PPDH.
1.6.2	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7	- 100% cán bộ, giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử. - 100% Cán bộ, giáo viên đã tham gia khoá học bồi dưỡng năng lực số của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình.
1.6.3	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6	

1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học	18	<p>- Xây dựng kế hoạch số 349/KH-THMT ngày 26/09/2025 về việc kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì và vận hành, quản lý hạ tầng CNTT năm học 2025-2026 và được đăng lên cổng TTĐT của nhà trường tại địa chỉ: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-khai-thac-su-dung-csvc-thiet-bi-va-cong-nghe-nam-hoc-2025-2026.html#</p> <p>- Đã ban hành nội quy phân công trách nhiệm quản lý, giám sát và vận hành hạ tầng CNTT của nhà trường: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/quy-che-quan-ly-du-lieu-van-hanh-va-su-dung-cac-phan-mem-truong-th-my-thinh.html#</p>
1.7.1	Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	- Có Bảng danh mục trang thiết bị các phòng học (10 phòng học và 5 phòng chức năng, đủ 13 Tivi, kết nối internet, 2 máy chiếu và các trang thiết bị khác). Thống kê, tổng hợp 100% các phòng học đảm bảo theo yêu cầu.
1.7.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7	Bảng tổng hợp, thống kê số lượng các trang thiết bị phòng dạy môn tin học: Có kết nối internet, mạng Lan, 19 máy tính, 01 máy chiếu, 1 máy in, 1 máy Scan. Phòng thực hành môn tin học đảm bảo trang thiết bị dạy học tối thiểu môn tin học theo quy định hiện hành Mức 2: 03 học sinh/01 máy tính
1.7.3	Có phòng studio	3	Có phòng Studio nhưng hệ thống cách âm không có
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	91	Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm trên 75
2.1	Thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Điều kiện bắt buộc	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo CNTT số 343/QĐ-THMT ngày 26/09/2025 (Trưởng ban: Đ/c Nguyễn Thị Lê - Hiệu trưởng: lelmytien@gmail.com. SĐT 094438812)

2.2	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Điều kiện bắt buộc	Nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch số 342/KH-THMT ngày 26/09/2025 về thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Kế hoạch đã được đăng lên cổng thông tin điện tử của nhà trường và được tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tại theo đường link: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/ke-hoach-ung-dung-cntt-chuyen-doi-so-nam-hoc-2025-2026.html#
2.3	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường	69	
2.3.1	Ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	6	Nhà trường ra quyết định ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản lý nhà trường số: 348/QĐ-THMT ngày 26/09/2025 của Trường TH Mỹ Thịnh và đã được đăng lên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/quy-che-quan-ly-du-lieu-van-hanh-va-su-dung-cac-phan-mem-truong-th-my-thinh.html#
2.3.2	Triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)	6	Đã triển khai phân hệ quản lý qua các phần mềm như: https://vnedu.vn/ ; https://csdl.moet.gov.vn/ ;
2.3.3	Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	10	https://vnedu.vn/ ; Hợp đồng chứng thư số để kí sổ học bạ điện tử.
2.3.4	Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV	6	Đã triển khai phân hệ quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trên các phần mềm: https://vnedu.vn/ ; https://csdl.moet.gov.vn/
2.3.5	Triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất	6	
2.3.6	Triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh	5	
2.3.7	Triển khai phân hệ quản lý kế toán	6	https://mimosapp.misa.vn/
2.3.8	Triển khai phân hệ quản lý thư viện điện tử	4	https://tvthmythinh-nb.tvz.vn/
2.3.9	Triển khai phân hệ quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên	5	Năm học 2025-2026 nhà trường đã triển khai quản lý hồ sơ chuyên môn của GV: Kế hoạch chuyên môn, Sổ chủ nhiệm, kế hoạch bài dạy trên hệ thống Vnedu. https://vnedu.vn/

2.3.10	Triển khai các phần mềm phục vụ quản lý điều hành khác: Công thông tin điện tử, quản lý văn bản điện tử...	5	- Công thông tin điện tử địa chỉ: https://thmythinh.ninhbinh.edu.vn/ ; - Quản lý văn bản điện tử địa chỉ: https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main?lang=vi ;
2.3.11	Triển khai các phần mềm quản trị nhà trường đảm bảo kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT	10	https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx ; http://dongbo.vnptnamdinh.vn/ ; https://dongbo.csdl.edu.vn/dashboard
2.4	<i>Triển khai dịch vụ trực tuyến</i>	22	
2.4.1	Triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường	12	https://vnedu.vn/ ; VnEdu Connect; Zalo; Vnedu Teacher.
2.4.2	Triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến	0	Nhà trường chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến
2.4.3	Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	10	https://emisapp.misa.vn/
	Mức độ chuyển đổi số trong dạy, học:	88	Mức đáp ứng Tốt: Mức độ 3
	Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:	91	Mức đáp ứng Tốt: Mức độ 3
	Mức độ chuyển đổi số của đơn vị:		Mức đáp ứng Tốt: Mức độ 3

Người tổng hợp

Lãnh đạo đơn vị

Đặng Thị Thuận

Nguyễn Thị Lê

